

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21/7/2023

V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lê Dung.

2. Ông Phạm Ngọc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 67/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023, về việc: “ Xin ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/QĐST- HNGĐ ngày 07/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Minh T, sinh năm 1984.

Cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1976.

Cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Chị T có mặt, anh C vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/02/2023 và lời trình bày của nguyên đơn chị Phan Thị Minh T tại phiên tòa:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2000 tôi có chung sống thực tế như vợ chồng với anh C, đến năm 2002 được UBND xã A cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2002. Quá trình chung sống từ 2000 đến nay, anh C thường xuyên uống rượu, không quan tâm hạnh phúc gia đình, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm và sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Trần Diệu N, sinh năm 2002 và Trần Hoàng K, sinh ngày 07/6/2014. Cháu N đã trưởng thành tôi không yêu cầu gì, riêng cháu K lâu nay do anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Nay tôi yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh C vắng mặt, tại biên bản hòa giải ngày 06/6/2023 anh C trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Về thời gian tìm hiểu, kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị T trình bày cơ bản là đúng. Tuy nhiên, vấn đề mâu thuẫn như chị T trình bày là không đúng, vợ chồng vẫn chung sống bình thường như lâu nay, tuy nhiên thời gian gần đây tôi có uống rượu, về nhà chửi bới chị T và sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Hiện nay tôi vẫn còn tình cảm với chị T và muốn đoàn tụ gia đình.

- **Về con chung:** Có 02 con chung tên là Trần Diệu N, sinh năm 2002 và Trần Hoàng K, sinh ngày 07/6/2014. Cháu N đã trưởng thành tôi không yêu cầu gì, riêng cháu K lâu nay do tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Nay tôi yêu cầu xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

- **Về tài sản chung:** Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải nhưng không thành

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị Minh T khởi kiện anh Trần Văn C về việc: “ Xin ly hôn”. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần, tuy nhiên anh C vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn nêu trên.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Minh T và anh Trần Văn C có chung sống thực tế như vợ chồng từ năm 2000, đến năm 2002 được UBND xã An X cấp giấy CNKH trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị T cho biết từ khi chung sống đến nay, anh C thường xuyên uống rượu, không quan tâm hạnh phúc gia đình, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm và sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, hiện tại không còn tình cảm gì với anh C nên cương quyết ly hôn với anh C; Tại phiên hòa giải trước đây, anh C cho biết quá trình chung sống có lần uống rượu, về nhà chửi bới chị T và sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Hiện nay tôi vẫn còn tình cảm với chị T và muốn đoàn tụ gia đình.

HĐXX nhận định: Quá trình chung sống chị T và anh C có xảy ra mâu thuẫn, anh C không lo làm ăn, hay uống rượu về nhà chửi bới chị T và sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, anh C xin đoàn tụ nhưng không có ý thức hàn gắn tình cảm, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3]. Về con chung: Có 02 con chung tên là Trần Diệu N, sinh năm 2002 và Trần Hoàng K, sinh ngày 07/6/2014. Cháu N đã trưởng các bên đương sự không yêu cầu gì. Tại phiên tòa, chị T cho biết cháu K hiện nay có nguyện vọng muốn ở với anh C nên chị yêu cầu giao cháu K cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng; tại biên bản hòa giải trước đây Anh C cũng yêu cầu xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K. Xét thấy, cháu K lâu nay do anh C trực tiếp nuôi dưỡng, tình cảm gắn bó. Mặt khác, tại bản tự khai cháu K có nguyện vọng xin được ở với Ba (Trần Văn C). Do vậy, để đảm bảo về tâm sinh lý và sự phát triển bình thường của cháu. Cần giao cháu K cho anh C tiếp

tục nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội. Anh C không yêu cầu chị T cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Phan Thị Minh T được ly hôn với anh Trần Văn C

2. Về con chung: Anh Trần Văn C được tiếp tục trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Hoàng K, sinh ngày 07/6/2014. Chị Phan Thị Minh T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn chị T phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 09572 ngày 04/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

*Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An;
- THADS huyện Tuy An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Bình

